

Bản án số: **01/2022/HS-ST**

Ngày: 06/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 607/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trường A; giới tính: Nữ; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Z đường TĐ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Phùng Thị T; Chồng Dương Hữu L (chết); có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân Quận 2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng (theo Quyết định số 116/QĐ-TA ngày 08/9/2017), bị cáo chấp hành xong ngày 24/01/2019.

Bị bắt, tạm giam ngày 16/6/2021.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, Nguyễn Thị Trường A cùng một người đàn ông tên là “Cụt” (không rõ lai lịch) vào khách sạn tại khu Trung Sơn, huyện Bình Chánh (không rõ địa chỉ) để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy,

phần còn lại A cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet và cất giữ trong người. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, A có mâu thuẫn và cãi nhau với con gái trước nhà số V đường TTT, Phường 16, Quận 4, lúc này Công an Phường 16, Quận 4 đến kiểm tra phát hiện tay phải A đang cầm gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon nghi chứa ma túy, nên đã thu giữ và đưa A cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 16, Quận 4 lập Biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Theo Kết luận giám định số 4025/KLGD-MT ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Trường A và hình dấu Công an Phường 16, Quận 4, bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1251 (không phải một hai năm một) gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên “Cựt”, A khai nhận “Cựt” sinh sống ở khu vực cầu KT đường TTT, Quận 4, Công an Quận 4 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Trường A, bên trong chứa tang vật là chất ma túy còn lại sau giám định.

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKSQ4 ngày 01/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trường A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thị Trường A có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo đã ăn năn, hối cải, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trường A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Trường A, bên trong chứa tang vật là chất ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Trường A đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1251 (không phải một hai năm một) gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Trường A, bên trong chứa tang vật là chất ma túy còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Thị Trường A 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Trường A, bên trong chứa tang vật là chất ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ Phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Công an TP. HCM (PV06); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VP, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

